

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-07-2022
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Tùng và bà Hồ Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 86/2022/TLST- HNGĐ ngày 11/3/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Hữu P, sinh năm 1958. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã G, huyện L, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1961. Vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT (nơi cư trú cuối cùng): Thôn A, xã G, huyện L, tỉnh Nghệ An.

(Đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 03/2021/QĐST-VDS ngày 29/9/2021).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Hữu P trình bày: Ông và bà Hồ Thị Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện L, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/6/1981, việc kết hôn hoàn toàn

tự nguyện. Vợ chồng chung sống bình thường đến giai đoạn năm 1987 – 1990 bà Đ ốm nặng phải điều trị ở các bệnh viện không khỏi, đưa về nhà nằm liệt giường đến năm 1993 bà Đ đi lại được, đến năm 1994 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông P không quan tâm, bà Đ trở nên ghen tuông. Đến năm 2001 bà Đ rời khỏi nhà ra đi đến nay ông P không có tin tức, không rõ địa chỉ ở đâu, gia đình tìm kiếm nhiều lần nhưng không có tin tức. Đến năm 2021, ông P làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Hồ Thị Đ mất tích và đã được Tòa án giải quyết theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 03/2021/QĐST-VDS ngày 29/9/2021. Do bà Đ bỏ đi đã lâu, vợ chồng xa cách không có liên lạc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, ông P yêu cầu được ly hôn với bà Hồ Thị Đ. Vợ chồng có hai con chung là Trần Q, sinh năm 1984 và Trần Thị H, sinh năm 1986. Hiện nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành, đã có gia đình riêng, ở với ai do con quyết định. Về tài sản: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Hồ Thị Đ đã được Tòa án tuyên bố một người mất tích tại Quyết định số 03/2021/QĐST-VDS ngày 29/9/2021. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hồ Thị Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã G: Ông P và bà Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện L, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/6/1981. Quá trình chung sống ông P và bà Đ có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm rõ vì không qua hòa giải tại cơ sở. Hiện nay bà Đ không có mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã tuyên bố bà Hồ Thị Đ mất tích theo Quyết định số 03/2021/QĐST-VDS ngày 29/9/2021. Ông P và bà Đ có hai con chung là Trần Q, sinh năm 1984 và Trần Thị H, sinh ngày 05/9/1986 hiện nay đã trưởng thành và lập gia đình riêng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Cho ông Hồ Hữu P ly hôn bà Hồ Thị Đ

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Q, sinh ngày 16/7/1984, Trần Thị H, sinh ngày 05/9/1986. Hiện nay các con đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Không xem xét.

Về án phí: Miễn nộp tạm ứng án phí, án phí cho ông Trần Hữu P vì người cao tuổi (có đơn xin miễn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Trần Hữu P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà Hồ Thị Đ, đây là vụ án “Ly hôn”.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Hồ Thị Đ có hộ khẩu thường trú (cư trú cuối cùng) tại thôn A, xã G, huyện L, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn đã được Tòa án tuyên bố mất tích và đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp, cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định xét xử lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông P và bà Đ là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống bà Đ đã bỏ đi biệt tích từ năm 2001 đến nay không có thông tin gì. Thời gian sống xa nhau đã lâu,

ông P không còn tình cảm gì với bà Đ. Bà Đ đã được Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 03/2021/QĐST-VDS ngày 29/9/2021. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ông Trần Hữu P được ly hôn với bà Hồ Thị Đ.

[2.1] Về con chung: Ông P và bà Đ có 02 con chung là Trần Q, sinh năm 1984 và Trần Thị H, sinh năm 1986. Hiện nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và đã có gia đình riêng, ở với ai do các con quyết định.

[2.1] Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên miễn xét.

[2.1] Về án phí: Ông Trần Hữu P là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Hữu P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Trần Hữu P được ly hôn bà Hồ Thị Đ.

2. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là: Trần Q, sinh năm 1984 và Trần Thị H, sinh năm 1986, các con đã trưởng thành và có gia đình riêng ở với ai do các con quyết định.

3. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Trần Hữu P là người cao tuổi không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã G;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ

/